

Số: 50

Ngày 16/12/2024

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 50 có các nội dung đáng chú ý sau:

➤ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15. Bổ sung quy định điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn: Việc điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn không làm thay đổi quan điểm và mục tiêu của quy hoạch; bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, kế thừa, ổn định giữa các quy hoạch.

➤ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 phân cấp cho Ủy ban nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C đồng thời quy định trách nhiệm báo cáo hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

➤ Luật Phòng không nhân dân, số 49/2024/QH15 quy định lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân gồm: Lực lượng nòng cốt: Các đơn vị bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ và dự bị động viên; lực lượng rộng rãi: Dân quân tự vệ, quân nhân dự bị chưa được sắp xếp vào các đơn vị; lực lượng từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, quần chúng nhân dân; lực lượng tự nguyện do quần chúng nhân dân tham gia.

➤ Phần giải đáp pháp luật thực hiện giải đáp các nội dung xoay quanh Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

1. GIÁ GÓI THẦU DỰ TOÁN MUA SẮM KHÔNG HÌNH THÀNH DỰ ÁN KHÔNG QUÁ 300 TRIỆU ĐỒNG

Ngày 29/11/2024, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15.

Bổ sung quy định điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn: Việc điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn không làm thay đổi quan điểm và mục tiêu của quy hoạch; bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, kế thừa, ổn định giữa các quy hoạch.

Quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh được điều chỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn khi có một trong các căn cứ sau: Việc thực hiện nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chính phủ về bảo đảm quốc phòng, an ninh, sắp xếp đơn vị hành chính, dự án quan trọng quốc gia làm thay đổi một hoặc một số nội dung quy hoạch; Quy hoạch có mâu thuẫn với quy hoạch cao hơn; quy hoạch có mâu thuẫn với quy hoạch cùng cấp; việc thực hiện dự án khẩn cấp, nhiệm vụ cấp bách làm thay đổi một hoặc một số nội dung quy hoạch theo quy định của Chính phủ.

Cơ quan tổ chức lập quy hoạch hoặc cơ quan lập quy hoạch xây dựng hồ sơ điều chỉnh quy hoạch, gửi xin ý kiến của các cơ quan có liên quan; tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch, trình cấp có thẩm quyền quyết định

hoặc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch...

Gói thầu thuộc dự toán mua sắm không hình thành dự án có giá gói thầu không quá 300 triệu đồng; gói thầu thuộc dự án có giá gói thầu không quá 500 triệu đồng đối với gói thầu dịch vụ tư vấn, không quá 01 tỷ đồng đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn, hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp; gói thầu lập nhiệm vụ quy hoạch có giá gói thầu không quá 500 triệu đồng.

Luật này có hiệu lực từ ngày 15/01/2025.

2. TỪ 01/01/2025, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN DƯỚI 4.600 TỶ

Ngày 29/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15. Sau đây là một trong những nội dung đáng chú ý của Luật này.

Quy định các tiêu chí phân loại dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, B, C. Trong đó, dự án quan trọng quốc gia là dự án đầu tư độc lập hoặc cụm công trình liên kết chặt chẽ với nhau thuộc một trong các tiêu chí sau đây: Sử dụng vốn đầu tư công từ 30.000 tỷ đồng trở lên; ảnh hưởng lớn đến môi trường hoặc tiềm ẩn khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, bao gồm: Nhà máy điện hạt nhân; sử dụng đất có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng từ 50 ha trở lên; rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới từ 50 ha trở lên; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay, chắn sóng, lấn biển từ 500 ha

trở lên; rừng sản xuất từ 1.000 ha trở lên; sử dụng đất có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên với quy mô từ 500 ha trở lên; di dân tái định cư từ 20.000 người trở lên ở miền núi, từ 50.000 người trở lên ở các vùng khác; dự án đòi hỏi phải áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt cần được Quốc hội quyết định.

Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C đồng thời quy định trách nhiệm báo cáo hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất. Cụ thể:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án sau: Dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý; dự án nhóm B, nhóm C thực hiện trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan chủ quản theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài.

Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư dự án sau: Dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý; dự án nhóm B, nhóm C thực hiện trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao là cơ quan chủ quản; dự án nhóm B, nhóm

C thực hiện trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý.

Trường hợp chưa đủ năng lực chuyên môn về quản lý, thực hiện dự án, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C do cấp mình quản lý.

Về các cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù đã được Quốc hội cho phép áp dụng cũng được quy định trong luật như: Tách công tác đền bù, tái định cư thành dự án độc lập; giao 01 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan chủ quản thực hiện dự án đi qua địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên; cho phép hội đồng nhân dân cấp tỉnh bố trí vốn ngân sách địa phương để uỷ thác thực hiện các chính sách tín dụng thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội...

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

3. KHÔNG GIỚI HẠN ĐỘ TUỔI ĐỐI TƯỢNG TỰ NGUYỆN THAM GIA LỰC LƯỢNG PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN RỘNG RÃI

Ngày 27/11/2024, Quốc hội thông qua Luật Phòng không nhân dân, số 49/2024/QH15.

Luật này quy định nhiệm vụ phòng không nhân dân bao gồm: Huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phòng, chống địch đột

nhập, tiến công đường không và tham gia quản lý, bảo vệ vùng trời ở độ cao dưới 5.000 mét; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân; phục vụ chiến đấu, khắc phục hậu quả địch đột nhập, tiến công đường không; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

03 Lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân gồm: Lực lượng nòng cốt: các đơn vị bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ và dự bị động viên; lực lượng rộng rãi: Dân quân tự vệ, quân nhân dự bị chưa được sắp xếp vào các đơn vị; lực lượng từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, quần chúng nhân dân; lực lượng tự nguyện do quần chúng nhân dân tham gia.

Không giới hạn độ tuổi đối tượng tự nguyện tham gia lực lượng phòng không nhân dân rộng rãi: Thời hạn huy động lực lượng rộng rãi tham gia diễn tập phòng không nhân dân không quá 07 ngày trong 01 năm; độ tuổi tham gia lực lượng rộng rãi trong trường hợp được huy động thực hiện theo quy định về độ tuổi của Luật Dân quân tự vệ. Trường hợp tự nguyện tham gia lực lượng phòng không nhân dân rộng rãi và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì không giới hạn về độ tuổi.

Luật này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

4. CÁC ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT CÔNG ĐOÀN NĂM 2024

Ngày 27/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Công đoàn số 50/2024/QH15. Theo đó, các điểm mới của Luật Công đoàn năm 2024: Mở rộng quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn của người làm việc không có quan hệ lao động; người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên được gia nhập và hoạt động công đoàn tại công đoàn cơ sở; phân cấp rõ ràng giữa “Công đoàn Việt Nam” và “Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam”. Công đoàn Việt Nam bao gồm Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là cấp Trung ương; cấp tỉnh, ngành trung ương; cấp trên trực tiếp cơ sở; cấp cơ sở.

Bổ sung các trường hợp miễn, giảm, tạm dừng đóng kinh phí công đoàn: Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện giải thể, phá sản được xem xét miễn số tiền chưa đóng kinh phí công đoàn; doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gặp khó khăn vì lý do kinh tế/bất khả kháng thì được xem xét giảm mức đóng kinh phí công đoàn; trường hợp phải tạm dừng sản xuất, kinh doanh dẫn đến việc không có khả năng đóng kinh phí công đoàn thì được xem xét tạm dừng đóng kinh phí công đoàn trong thời gian không quá 12 tháng.

Duy trì mức đóng kinh phí công đoàn là 2% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động.

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/07/2025.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

5. TỪ NGÀY 01/01/2025, XE CƠ GIỚI NƯỚC NGOÀI KHI THAM GIA GIAO THÔNG PHẢI ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN

Ngày 15/11/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 151/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Điều kiện đối với xe cơ giới nước ngoài tham gia giao thông tại Việt Nam: Có giấy đăng ký xe và gắn biển số xe do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp và còn hiệu lực; có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới hoặc giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp còn hiệu lực đối với xe ô tô.

Điều kiện đối với người nước ngoài điều khiển xe cơ giới nước ngoài tham gia giao thông tại Việt Nam: Có hộ chiếu, thị thực hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, giấy tờ có giá trị cư trú tại Việt Nam, trừ trường hợp được miễn thị thực và không thuộc trường hợp chưa cho nhập cảnh theo quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; trường hợp người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực thì hộ chiếu phải còn thời hạn sử dụng ít nhất 06 tháng; người nước ngoài sử dụng thị thực điện tử phải nhập cảnh qua các cửa khẩu quốc tế do Chính phủ quyết định theo quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều

khiển, có giá trị sử dụng trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam và còn hiệu lực.

Khi điều khiển xe cơ giới nước ngoài tham gia giao thông, người nước ngoài phải chấp hành đúng quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của Việt Nam; mang theo và xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu các giấy tờ sau: Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, giấy tờ liên quan đến cư trú tại Việt Nam; giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển, có giá trị sử dụng trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam và còn hiệu lực; giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới hoặc giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp còn hiệu lực (đối với xe ô tô); giấy đăng ký xe do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp và còn hiệu lực...

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

6. PHẠT TIỀN ĐẾN 50 TRIỆU ĐỒNG ĐỐI VỚI HÀNH VI CÓ Ý CUNG CẤP SAI LỆCH BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Ngày 10/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 155/2024/NĐ-CP Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn. Nghị định này quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt và thẩm quyền lập

biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn.

Nghị định này áp dụng đối với Tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn là 01 năm.

Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn thì tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu hình thức xử phạt chính là phạt tiền. Mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn là 50.000.000 đồng đối với cá nhân và 100.000.000 đồng đối với tổ chức.

Hình thức xử phạt bổ sung bao gồm: Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn từ 01 tháng đến 12 tháng; tịch thu tang vật, phương tiện đã sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm.

Cụ thể, phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau: Thực hiện không đúng phạm vi hoạt động dự báo, cảnh báo theo nội dung giấy phép; cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo cho đối tượng không đúng theo nội dung giấy phép; sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung giấy phép; hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn khi giấy phép đã hết hạn dưới 06 tháng;

không tuân thủ quy trình đã đăng ký trong hồ sơ xin cấp giấy phép.

Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau: Hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn không có giấy phép; hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn khi giấy phép đã hết hạn từ 06 tháng trở lên.

Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo quy định.

Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau: Cố ý cung cấp sai lệch bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; cố ý vi phạm quy định kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình chuyên môn trong hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2025.

7. TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ ĐẨY MẠNH CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ TĂNG TRƯỞNG XANH

Ngày 09/12/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 44/CT-TTg về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm đẩy mạnh thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.

Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có nhiệm vụ: Kịp thời

lồng ghép, tích hợp mục tiêu, nhiệm vụ tăng trưởng xanh vào các chiến lược, đề án, quy hoạch, kế hoạch và các văn bản pháp luật của các ngành, lĩnh vực dự kiến ban hành trong thời gian tới; rà soát, đánh giá tiềm năng của các ngành, lĩnh vực mới trong tăng trưởng xanh; đẩy nhanh thực hiện các chương trình, dự án, đề án thí điểm các mô hình mới gắn với tăng trưởng xanh; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục và nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của tăng trưởng xanh cho người dân, cộng đồng doanh nghiệp...

Bộ Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ: Triển khai xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá, báo cáo thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh; xây dựng lộ trình hiện thực hóa tăng trưởng xanh gắn với phát triển kinh tế - xã hội với tầm nhìn dài hạn

hướng tới mục tiêu trung hòa carbon; thể chế hóa, giám sát việc điều chỉnh, bổ sung áp dụng các chính sách, mô hình, công cụ kinh tế mới thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng xanh; tăng cường vận động, huy động mọi nguồn lực cho tăng trưởng xanh...

Bộ Tài chính có nhiệm vụ: Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách về quản lý và sử dụng các khoản chi ngân sách nhà nước thúc đẩy tăng trưởng xanh; xây dựng, hoàn thiện chính sách ưu đãi về tài chính khuyến khích đầu tư vào các dự án xanh; khẩn trương hoàn thiện Đề án thành lập và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam.

Chỉ thị có hiệu lực kể từ ngày 09/12/2024.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

8. TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG VỀ NGÀNH, LĨNH VỰC THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA BỘ NỘI VỤ

Ngày 08/12/2024, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư 12/2024/TT-BNV quy định tặng Kỷ niệm chương về ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ.

Mức tiền thưởng Kỷ niệm chương của Bộ Nội vụ như sau: Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương được nhận Bằng, Khung, Kỷ niệm chương, Hộp đựng Kỷ niệm chương và tiền thưởng bằng 0.4 lần mức lương cơ sở; cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân người nước ngoài; cá nhân có sự giúp đỡ, ủng hộ về tài chính hoặc

hiện vật, tài sản cho sự phát triển của Bộ Nội vụ hoặc trong ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ được tặng Kỷ niệm chương được nhận Bằng, Khung, kỷ niệm chương, Hộp đựng Kỷ niệm chương kèm theo tặng phẩm lưu niệm có giá trị tương đương bằng 0.4 mức lương cơ sở.

Đối tượng chưa được, không được xét tặng Kỷ niệm chương như sau:

02 đối tượng chưa được xét kỷ niệm chương: Cá nhân đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc có liên quan đến các vụ án hình sự mà chưa có kết luận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cá nhân đang trong quá trình điểm tra, thanh tra,

kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực đang được xác minh làm rõ; cá nhân bị kỷ luật buộc thôi việc, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị khai trừ khỏi đảng không được xét tặng Kỷ niệm chương.

Thời gian tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương vào dịp kỷ niệm Ngày truyền thống của các ngành: Ngày truyền thống Tổ chức Nhà nước 28/8; Ngày truyền thống thi đua yêu nước 11/6; Ngày quản lý Nhà nước về Tín ngưỡng, Tôn giáo 02/8; Ngày truyền thống Văn thư, Lưu trữ 03/01.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2024.

9. TIÊU CHÍ CÔNG NHẬN TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

Ngày 10/12/2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Theo đó, Trường tiểu học được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Quy định này, sau ít nhất 01 năm kể từ ngày được công nhận, được đăng ký đánh giá ngoài và đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục ở cấp độ cao hơn. Trường tiểu học được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1, sau ít nhất 01 năm kể từ ngày được công nhận, được đăng ký đánh giá

ngoài và đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích.

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Tiêu chí về địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: Vị trí đặt trường, điểm trường; quy mô; diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

Tiêu chí về các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: Khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải; tỷ lệ các hạng

mục công trình kiên cố; thiết bị dạy học.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Chương trình tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục; đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của

học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; giải trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 25/01/2025.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐỀ XUẤT TẠM HOÃN XUẤT CẢNH ĐỐI VỚI CÁ NHÂN KINH DOANH NỢ THUẾ QUÁ HẠN TRÊN 120 NGÀY TỪ 10 TRIỆU ĐỒNG TRỞ LÊN

Đây là một trong những nội dung được Bộ Tài chính đề xuất tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết khoản 9 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính.

Dự thảo đề xuất ngưỡng nợ và thời gian nợ đối với các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh khi cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh có số tiền thuế nợ quá hạn trên 120 ngày từ 10 triệu đồng trở lên; cá nhân là người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế có số tiền thuế nợ quá hạn trên 120 ngày từ 10 triệu đồng trở lên; cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh,

cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

Cơ quan quản lý thuế thông báo cho người nộp thuế về việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh bằng phương thức điện tử khi người nộp thuế thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế. Trường hợp không gửi được thông báo bằng phương thức điện tử thì cơ quan quản lý thuế thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế... Sau 30 ngày kể từ ngày thông báo cho người nộp thuế về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh bằng phương thức điện tử hoặc thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế mà người nộp thuế ban hành văn bản về việc tạm hoãn xuất cảnh gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh để thực hiện tạm hoãn xuất cảnh.

Hiện toàn văn dự thảo đang được Bộ Tài chính đăng tải để lấy ý kiến, hoàn thiện trước khi trình Chính phủ xem xét, ban hành.

2. DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT DƯỢC

Bộ Y tế đang lấy ý kiến đối với nội dung dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

Theo dự thảo, Nghị định này quy định về Chứng chỉ hành nghề dược; kinh doanh dược; xuất khẩu, nhập khẩu thuốc; đăng ký lưu hành dược liệu, tá dược, vỏ nang; đánh giá cơ sở sản xuất thuốc tại nước ngoài; thẩm quyền, hình thức, thủ tục thu hồi nguyên liệu làm thuốc, biện pháp xử lý nguyên liệu làm thuốc bị thu hồi; hồ sơ, trình tự thủ tục và thẩm quyền cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc và biện pháp quản lý giá thuốc.

Cụ thể, các văn bằng chuyên môn và chức danh nghề nghiệp được cấp Chứng chỉ hành nghề dược: Bằng tốt nghiệp đại học ngành dược là bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành dược do các cơ sở giáo dục trong nước cấp có ghi chức danh “Dược sĩ”, “Dược sĩ đại học” hoặc “Dược sĩ cao cấp”; Bằng tốt nghiệp đại học ngành y đa khoa là bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành y đa khoa do các cơ sở giáo dục trong nước cấp có ghi chức danh “Bác sĩ” hoặc “Bác sĩ đa khoa”; Bằng tốt nghiệp đại học ngành y học cổ truyền hoặc đại học ngành dược cổ truyền là bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành y học cổ truyền hoặc dược cổ truyền do các cơ sở giáo dục trong nước cấp; Bằng tốt nghiệp đại học ngành sinh học là bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành sinh học do các cơ sở giáo dục trong nước cấp; Bằng tốt nghiệp đại học ngành hóa

học là bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành hóa học do các cơ sở giáo dục trong nước cấp; Bằng tốt nghiệp cao đẳng ngành dược là bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành dược do các cơ sở giáo dục trong nước cấp; Bằng tốt nghiệp trung cấp ngành dược là bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp ngành dược do các cơ sở giáo dục trong nước cấp có ghi chức danh “Dược sĩ trung cấp” hoặc “Dược sĩ trung học”; Bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành y là bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp ngành y do các cơ sở giáo dục trong nước cấp; Bằng tốt nghiệp trung cấp y học cổ truyền hoặc dược cổ truyền là bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp ngành y học cổ truyền hoặc dược cổ truyền do các cơ sở giáo dục trong nước cấp; Văn bằng, chứng chỉ sơ cấp dược là chứng nhận hoặc chứng chỉ do các cơ sở giáo dục trong nước cấp ghi rõ chức danh “Dược tá” hoặc “Sơ cấp dược”. Đối với các văn bằng, chứng chỉ do cơ sở đào tạo trong nước cấp mà chức danh nghề nghiệp ghi trên văn bằng đó không thuộc các trường hợp theo quy định tại các khoản 1, 2, 7 và 10 Điều 12 của Nghị định này thì việc xác định phạm vi hành nghề do cơ quan có thẩm quyền cấp Chứng chỉ hành nghề dược xem xét quyết định trên cơ sở tư vấn của Hội đồng tư vấn cấp Chứng chỉ hành nghề dược.

Đối với các văn bằng, chứng chỉ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc xác định phạm vi hành nghề đối với các văn bằng, chứng chỉ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp

được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Bên cạnh đó, dự thảo còn quy định về việc mua bán thuốc phải kiểm soát đặc biệt. Đối với nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, cơ sở sản xuất thuốc chỉ được nhập khẩu nguyên liệu để phục vụ hoạt động sản xuất thuốc của chính cơ sở; cơ sở nhập khẩu chỉ được bán nguyên liệu nhập khẩu cho cơ sở sản xuất thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất và thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở nghiên cứu, kiểm nghiệm, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, cơ sở đào tạo chuyên ngành y, dược để nghiên cứu, kiểm nghiệm trên phạm vi cả nước; nhà thuốc để pha chế thuốc theo đơn; cơ sở sản xuất thuốc mua nguyên liệu để sản xuất mà không sử dụng hết các nguyên liệu này muốn nhượng lại cho cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu thuốc có đủ điều kiện kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt phải được Bộ Y tế cho phép bằng văn bản.

Đối với thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất: cơ sở sản xuất chỉ được bán thuốc do chính cơ sở sản xuất cho cơ sở đồng thời có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi xuất khẩu, nhập khẩu thuốc và bán buôn thuốc, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở nghiên cứu, kiểm nghiệm, cơ

sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, cơ sở đào tạo chuyên ngành y, dược trên phạm vi cả nước, lựa chọn 01 cơ sở bán buôn trên địa bàn 01 tỉnh để bán toàn bộ mặt hàng do cơ sở sản xuất; cơ sở nhập khẩu chỉ được bán thuốc do chính cơ sở nhập khẩu cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở nghiên cứu, kiểm nghiệm, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, cơ sở đào tạo chuyên ngành y, dược trên phạm vi cả nước, lựa chọn 01 cơ sở bán buôn trên địa bàn 01 tỉnh để bán toàn bộ các mặt hàng do cơ sở nhập khẩu; cơ sở đồng thời có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi xuất khẩu, nhập khẩu thuốc và bán buôn thuốc chỉ được bán thuốc cho cơ sở đồng thời có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi xuất khẩu, nhập khẩu thuốc và bán buôn thuốc khác, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở nghiên cứu, kiểm nghiệm, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, cơ sở đào tạo chuyên ngành y, dược, nhà thuốc trên phạm vi cả nước, lựa chọn 01 cơ sở bán buôn trên địa bàn 01 tỉnh để bán toàn bộ các mặt hàng do cơ sở kinh doanh...

Đối với thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc phóng xạ, thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc, thuốc và dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực của các cơ sở kinh

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Xin hỏi, trong trường hợp nào người bệnh có tham gia BHYT tự đi khám/chữa bệnh vượt tuyến không đúng cơ sở đăng ký BHYT ban đầu vẫn được BHYT chi trả 100%?

Trả lời: Theo điểm 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế quy định người bệnh được hưởng mức 100% khi khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản hoặc cấp chuyên sâu trong trường hợp chẩn đoán xác định, điều trị một số bệnh hiểm, bệnh hiểm nghèo, bệnh cần phẫu thuật hoặc sử dụng kỹ thuật cao do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định.

2. Hỏi: Phương thức thanh toán chi phí khám/chữa bệnh bảo hiểm y tế?

Trả lời: Theo khoản 24 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế quy định việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được thực hiện theo các phương thức sau đây: Thanh toán theo định suất; thanh toán theo giá dịch vụ; thanh toán theo nhóm chẩn đoán.

3. Hỏi: Đối tượng bắt buộc phải đóng bảo hiểm y tế?

Trả lời: Theo khoản 10 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế quy định nhóm do người sử dụng lao động đóng hoặc người lao động đóng hoặc cùng đóng bao gồm:

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên, kể cả trường hợp người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên; người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã có hưởng tiền lương;

- Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã không hưởng tiền lương;

- Người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam khi làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên với người sử dụng

lao động tại Việt Nam, trừ trường hợp là người di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam hoặc tại thời điểm giao kết hợp đồng lao động đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động hoặc điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác;

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên, kể cả trường hợp người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên, thỏa thuận với người sử dụng lao động làm việc không trọn thời gian, có tiền lương trong tháng bằng hoặc cao hơn tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thấp nhất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Cán bộ, công chức, viên chức;

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của pháp luật;

- Công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ trong quân đội, công nhân công an đang công tác trong công an nhân dân; người làm

công tác khác trong tổ chức cơ yếu quy định tại Luật Cơ yếu;

- Thân nhân của công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ trong quân đội, thân nhân của công nhân công an đang công tác trong công an nhân dân không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản này, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

4. Hỏi: Thủ tục khám/chữa bệnh bảo hiểm y tế?

Trả lời: Theo khoản 23 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế quy định người tham gia bảo hiểm y tế khi khám bệnh, chữa bệnh phải xuất trình thông tin về thẻ bảo hiểm y tế, giấy tờ chứng minh nhân thân của người đó; trẻ em dưới 6 tuổi và người đã hiến bộ phận cơ thể người chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế thì xuất trình giấy tờ hợp pháp khác. Trường hợp cấp cứu, người bệnh phải xuất trình thông tin về thẻ bảo hiểm y tế, giấy tờ theo quy định tại khoản này trước khi kết thúc đợt điều trị. Trường hợp khám lại theo yêu cầu chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh, người tham gia bảo hiểm y tế được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hẹn khám lại theo thủ tục do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định. Trường hợp chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo yêu cầu chuyên môn khi đang điều trị nội trú cho người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi chuyển người bệnh phải có hồ sơ chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế./.